

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày 23-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Phạm Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLPT-HS ngày 18-4-2018 đối với bị cáo **Nguyễn Anh Q**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Anh Q, sinh năm 1987, tại Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bảo U, sinh năm 1966; có vợ là Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 17-10-2017 (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê H, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 ngày 09-10-2017, H điều khiển mô tô biển số 72L2 -6749 chở Q đi từ xã B về nhà Q ở xã P, huyện X. Khi đi ngang nhà ông Mai V, Q thấy trước sân nhà ông V có dựng 02 xe mô tô không có người trông coi nên nói với H: “Nhà này có xe, quay lại để Q vào lấy trộm”. H quay đầu xe chở Q đến trước cổng,

Q nói H đứng ngoài chờ để Q vào trong lấy xe, H đồng ý. Q vào thấy có 02 xe, trong đó có xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ, đen, biển số 72V2-9508 có sẵn chìa khoá nên dắt ra tỉnh lộ 328 nổ máy chạy về nhà Q cất giấu, còn H chạy theo phía sau về nhà mình. Sau khi về, Q tháo biển số 72V2-9508 giấu dưới gầm máy giặt rồi gắn biển số 72K4-3503 (xe Q trộm cắp trước đó) vào.

Đến sáng ngày 10-10-2017, Q và H đem xe trộm cắp được qua xã H tìm người bán. Qua sự giới thiệu của Nguyễn Nhật H1, Q đã bán chiếc xe trộm cắp được cho Lê Hữu T với giá 3.700.000 đồng. Sau khi bán xe, Q chia cho H 1.500.000 đồng, Q lấy 2.200.000 đồng để tiêu xài. H1 và T không biết chiếc xe trên do Q và H trộm cắp mà có.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra đã làm việc với Q và H; các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá số 73/KL-HĐĐG ngày 16-11-2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện X, 01 xe máy Wave RS màu đen-đỏ, biển số 72V2-9508 tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 4.660.416 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Mai V, bà Dương Thị Mỹ N 01 xe mô tô biển số 72V2-9508, trả lại cho ông Nguyễn Chí D 01 xe mô tô biển số 72L2-6749. Ông V, bà N và ông D không có yêu cầu gì thêm. Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra Công an huyện X tách ra xử lý trong các vụ án khác. Anh Lê Hữu T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 3.700.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Anh Q còn khai nhận trước đó đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 22h00 ngày 22-6-2017, tại lô cao su 87, đội 3, ấp T, xã P, huyện X, Q trộm cắp 01 xe mô tô Nouvo màu đỏ, đen biển số 72G1-12584. Sau đó Q sơn xịt lại xe và nhờ Nguyễn Viết M giới thiệu bán cho một người đàn ông ở xã H, không rõ lai lịch lấy 4.000.000 đồng. Số tiền này Q sử dụng để tiêu xài cá nhân.

+ Vụ thứ hai: Sau ngày 22-6-2017 khoảng 5 đến 6 ngày, tại lô cao su 100, Đội 3, ấp 6, xã H, huyện X, Q trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Weva màu đỏ, đen biển số 72K4-3503. Sau đó Q tháo biển số 72K4-3503 và gắn biển số 72F1-000.75 vào rồi bán cho Nguyễn Thế H lấy 3.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

+ Vụ thứ ba: Ngày 10-7-2017, tại thôn 3, xã S, huyện C, Q và H trộm cắp 01 xe máy hiệu Wave S biển số 72F1-000.75. Sau đó Q tháo biển số 72F1-000.75 và gắn biển số 59N2-601.00 vào rồi bán cho Nguyễn Trường T lấy 4.200.000 đồng tiêu xài cá nhân.

+ Vụ thứ tư: Ngày 20-8-2017, tại ấp 3, xã H, Q và Nguyễn Viết M trộm cắp 01 xe máy Yamaha, Sirius FI biển số 72G1-220.07. Sau đó M đem lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 đối tượng không rõ lai lịch rồi chia cho Q 1.000.000 đồng.

Hành vi trộm cắp vào các ngày 22-6-2017 và 20-8-2017 Cơ quan điều tra Công an huyện X đã tách ra thành một vụ án khác. Hành vi trộm cắp ngày 10-7-2017 xảy ra tại xã S, huyện C, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã có quyết định

khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Wave biển số 72K4-3503 xảy ra sau ngày 22-6-2017 khoảng 5 đến 6 ngày do chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô nêu trên nên Cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Lê H, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29-3-2018, bị cáo Nguyễn Anh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 02 con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Q gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09-10-2017, Nguyễn Anh Q và Lê H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 72V2-9508 trị giá 4.660.416 đồng của vợ chồng ông Mai V, bà Dương Thị Mỹ N, ở tổ 2, ấp 6, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong đó, H là người chở Q và đứng ngoài cảnh giới còn Q trực tiếp vào lấy xe, sau đó cả hai cùng mang xe đi tiêu thụ và chia nhau tiêu xài số tiền thu được. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Anh Q và Lê H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:* Qua xem xét, đánh giá toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì tham lam, lười biếng nên bị cáo đã chọn cách kiếm tiền thông qua việc trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo là người chủ động khởi xướng và rủ rê bị cáo H cùng tham gia trộm cắp tài sản. Khi phạm tội, bị cáo là người

trực tiếp lấy trộm xe sau đó trực tiếp mang đi tiêu thụ, hưởng số tiền thu lợi bất chính nhiều hơn bị cáo H. Ngoài vụ trộm cắp tài sản này, bị cáo còn trực tiếp trộm cắp nhiều vụ khác trên địa bàn huyện X và C. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tuyên bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra chứng cứ hoặc tình tiết nào khác làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Q 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2017 .

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Công an H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Minh Vỹ

